

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ BIÊN BẢN CỦA HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA, XÉT XỬ VÀ CÁC TÀI LIỆU, ĐỒ VẬT KHÁC TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ

Vương Văn Bép^(*)

Biên bản về hoạt động điều tra, xét xử là văn bản pháp lý ghi nhận hoạt động điều tra, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng. Đối với mỗi hoạt động tố tụng cụ thể, pháp luật tố tụng hình sự của nước ta đều có quy định phải lập biên bản tương ứng như biên bản biên bản khám nghiệm hiện trường, khám xét, biên bản bắt người, giao, nhận người bị bắt; biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai người làm chứng, người bị hại; biên bản đối chất, nhận dạng; biên bản thu giữ, kê biên tài sản, biên bản phiên tòa...

Pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam đã quy định những nội dung bắt buộc của một biên bản ghi nhận các hoạt động tố tụng, đó là: địa điểm, ngày, giờ, tháng, năm, tiến hành tố tụng, thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc, nội dung các hoạt động tố tụng, những người tiến hành, tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động tố tụng, những khiếu nại, yêu cầu hoặc đề nghị của họ. Biên bản ghi nhận hoạt động tố tụng hình sự phải có chữ ký của những người mà pháp luật quy định mới có giá trị pháp lý, mới được coi là nguồn chứng cứ; những chỗ sửa chữa, bổ sung, xóa bỏ trong biên bản phải được xác nhận bằng chữ ký của những người phải ký vào biên bản.

Các tài liệu, đồ vật khác trong vụ án là những văn bản pháp lý, vật chứa đựng những thông tin về những tình tiết có liên quan đến vụ án hình sự do cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng. Các tài liệu có thể là sổ sách, hóa đơn, chứng từ; những số liệu, báo cáo có liên quan đến vụ án hình sự... Đồ vật khác có thể là các mẫu vật cùng loại với công cụ, phương tiện phạm tội, đối tượng tác động của tội phạm, những vật thể mà người phạm tội sử dụng trong công tác có liên quan đến vụ án... Những tình tiết có liên quan đến vụ án hình sự được ghi nhận trong biên bản về hoạt động điều tra, xét xử và các tài liệu, đồ vật khác có thể được coi là chứng cứ.

Nghiên cứu pháp luật tố tụng hình sự của Liên bang Nga, Cộng hòa Hàn Quốc... cho thấy, Bộ luật tố tụng hình sự Liên bang Nga đề cập biên bản hoạt động điều tra và biên bản phiên tòa, các tài liệu khác tại các điều 83 và 84. Điều 83 Bộ luật quy định: "Biên bản hoạt động điều tra và biên bản phiên tòa được coi là chứng cứ nếu chúng phù hợp với những quy định của Bộ luật này"[1, tr.48].

Về các tài liệu khác, Điều 84 Bộ luật này quy định:

^(*) MA., Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh.

"1. Các tài liệu khác được coi là chứng cứ nếu những thông tin trong đó có ý nghĩa trong việc xác định các tình tiết được quy định tại Điều 73 Bộ luật này.

2. Các tài liệu này có thể chứa đựng những thông tin được ghi nhận dưới dạng văn bản hoặc dưới dạng khác. Đó có thể là các tài liệu bằng ảnh, phim, băng đĩa audio, video và những vật có chứa thông tin được thu thập, cung cấp theo thủ tục quy định tại Điều 86 Bộ luật này.

3. Các tài liệu này được đưa vào hồ sơ vụ án và được bảo quản trong thời hạn bảo quản. Theo yêu cầu của người chủ sở hữu hợp pháp, các tài liệu đã bị thu giữ và đưa vào hồ sơ vụ án hoặc bản sao của những tài liệu đó, có thể được trả cho họ.

4. Các tài liệu có dấu hiệu được quy định tại khoản 1 Điều 81 Bộ luật này được coi là vật chứng"[1, tr.49].

Trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 của nước ta, biên bản về hoạt động điều tra, xét xử, các tài liệu, đồ vật khác trong vụ án được chính thức ghi nhận về mặt pháp lý tại các điều 59, 60. Trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, biên bản về hoạt động điều tra, xét xử được quy định tại điều 77; các tài liệu, đồ vật khác trong vụ án được quy định tại Điều 78.

Về biên bản hoạt động điều tra và xét xử, Điều 77 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy định: "Những tình tiết được ghi trong các biên bản bắt người, khám xét, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, đối chất, nhận dạng, thực nghiệm điều tra, biên bản phiên tòa và biên bản

về các hoạt động tố tụng khác tiến hành theo quy định của Bộ luật này có thể được coi là chứng cứ".

Về các tài liệu, đồ vật khác trong vụ án, Điều 78 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy định: "Những tình tiết có liên quan đến vụ án được ghi trong tài liệu cũng như đồ vật do cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp có thể được coi là chứng cứ.

Trong trường hợp những tài liệu, đồ vật này có những dấu hiệu quy định tại Điều 74 của Bộ luật này thì được coi là vật chứng".

Những tình tiết có liên quan đến vụ án do các cơ quan, tổ chức và cá nhân cung cấp được quy định tại khoản 2 Điều 65 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, có thể được công nhận là chứng cứ, nếu thỏa mãn ba thuộc tính của chứng cứ được quy định tại Điều 64 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Về việc thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ từ biên bản về hoạt động điều tra, xét xử và các tài liệu, đồ vật khác trong vụ án, trước khi Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 ra đời, Công văn số 98-NCPL ngày 02-03-1974 của Tòa án nhân dân tối cao gửi cho các Tòa án địa phương đã hướng dẫn: "Tùy theo loại tội phạm mà hồ sơ vụ án có những tài liệu và chứng từ liên quan như: biên bản khám nghiệm hiện trường hoặc khám nghiệm tử thi, biên bản do Ủy ban hành chính xã hay đồn Công an lập khi xảy ra việc phạm pháp, giấy chứng nhận thương tích, đơn thuốc hoặc sổ sách, hóa đơn và chứng từ kế toán...

Khi nghiên cứu hồ sơ, cán bộ xét xử cần đọc kỹ các giấy tờ nói trên và đối chiếu với lời khai của bị cáo, của người bị hại, của nhân chứng, với biên bản xác nhận vật chứng và kết luận của giám định viên, để phát hiện mâu thuẫn giữa các tài liệu, những điểm bất hợp lý, bất hợp pháp hoặc thiếu sót của từng tài liệu để chú ý xác minh ở phiên tòa"[1, tr.77].

Hướng dẫn nói trên của Tòa án nhân dân tối cao đã giúp cho các Tòa án địa phương có định hướng cụ thể trong việc thu thập chứng cứ từ biên bản về hoạt động điều tra, các tài liệu, đồ vật khác trong vụ án, trong đó tập trung làm sáng tỏ những mâu thuẫn, bất hợp lý giữa các chứng cứ thu thập được để có cơ sở xác minh, làm sáng tỏ tại phiên tòa.

Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988, cũng như Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 của nước ta đều đã chính thức ghi nhận về mặt pháp lý biên bản về hoạt động điều tra, xét xử và các tài liệu, đồ vật khác trong vụ án. Việc thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ từ các tài liệu, đồ vật khác trong vụ án được quy định tại Điều 214 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003: "Nhận xét, báo cáo của cơ quan, tổ chức về những tình tiết của vụ án do đại diện của cơ quan, tổ chức đó trình bày; trong trường hợp không có đại diện của cơ quan, tổ chức đó tham dự thì Hội đồng xét xử công bố nhận xét, báo cáo tại phiên tòa.

Các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án hoặc mới đưa ra khi xét hỏi đều phải được công bố tại phiên tòa.

Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người khác tham gia phiên tòa có quyền nhận xét về những tài liệu đó và hỏi thêm những vấn đề có liên quan".

Nghiên cứu pháp luật tố tụng hình sự của một số nước trên thế giới như Nhật Bản, Vương quốc Thái Lan, Liên bang Nga ... cho thấy, pháp luật tố tụng hình sự của các nước này, đều có quy định về trình tự, thủ tục thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ từ biên bản về hoạt động điều tra, xét xử, các tài liệu, đồ vật khác trong vụ án.

Trong pháp luật tố tụng hình sự Nhật Bản, không phải mọi biên bản về hoạt động điều tra, xét xử đều được công nhận là nguồn chứng cứ, mà chỉ những biên bản nào đáp ứng những điều kiện nhất định, mới được công nhận là nguồn chứng cứ. Đây có thể nói là một trong những quy định mang tính đặc thù của pháp luật tố tụng hình sự nước này. Khoản 2, khoản 2 Điều 321 Bộ luật tố tụng hình sự Nhật Bản quy định: "2. Biên bản trong đó có các lời khai của một người không phải là bị cáo được đưa ra vào ngày chuẩn bị xét xử hoặc ngày xét xử, hoặc biên bản mô tả kết quả xem xét chứng cứ do Tòa án hoặc thẩm phán tiến hành, có thể được sử dụng làm chứng cứ không kể đến khoản 1 trên đây.

3. Biên bản mô tả kết quả xem xét chứng cứ do Công tố viên, sĩ quan trợ lý Công tố viên, hoặc viên chức cảnh sát tư pháp tiến hành, có thể được sử dụng làm chứng cứ, nếu người đã lập biên bản đó có mặt vào ngày xét xử với tư cách người

làm chứng và xác minh tài liệu được chuẩn bị là xác thực mà không kể đến khoản 1 Điều này"[2, tr.55].

Trong Bộ luật tố tụng hình sự của Vương quốc Thái Lan, các tài liệu khác đã được quy định tại chương III, gồm ba điều luật. Điều 238 Bộ luật này quy định: "Chỉ các tài liệu gốc mới được chấp nhận là chứng cứ, tuy nhiên nếu có tài liệu gốc đó không có sẵn thì các bản sao có chứng thực hoặc lời khai về nội dung tài liệu đó cũng được chấp nhận.

Nếu các tài liệu của Chính phủ được sử dụng làm bằng chứng, thì ngay cả khi sẵn có tài liệu gốc, vẫn gửi bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền, trừ khi có quy định khác trong lệnh triệu tập"[3, tr.63].

Trong Bộ luật tố tụng hình sự Liên bang Nga, biên bản về hoạt động điều tra, xét xử được đề cập tại Điều 83. Biên bản về hoạt động điều tra và biên bản phiên tòa, Điều 166. Biên bản hoạt động điều tra, Điều 167. Xác nhận việc từ chối hoặc không có khả năng ký biên bản hoạt động điều tra, Điều 174. Biên bản hỏi cung bị can, Điều 180. Biên bản khám nghiệm và xem xét dấu vết trên thân thể, Điều 259. Biên bản phiên tòa. Đáng chú ý, Bộ luật này có quy định về nhận xét đối với biên bản phiên tòa tại Điều 260: "1. Trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày xem biên bản phiên tòa, các bên có thể đưa ra nhận xét về biên bản phiên tòa.

2. Những nhận xét đối với biên bản phiên tòa phải được chủ tọa phiên tòa xem xét ngay. Trong những trường hợp

cần thiết, chủ tọa phiên tòa có quyền triệu tập những người đưa nhận xét để làm rõ nội dung của những nhận xét đó.

3. Căn cứ kết quả xem xét những nhận xét, chủ tọa phiên tòa ra quyết định công nhận tính đúng đắn của nhận xét hoặc bác bỏ chúng. Những nhận xét đối với biên bản phiên tòa và quyết định của chủ tọa phiên tòa được đính kèm biên bản phiên tòa"[1, tr.128].

Quy định trên của pháp luật tố tụng hình sự Liên bang Nga tạo điều kiện cho những người tham gia tố tụng được đánh giá chứng cứ từ biên bản phiên tòa, trên cơ sở đó giúp những người tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá chứng cứ từ nguồn chứng cứ này một cách chính xác hơn.

Thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử cho thấy, biên bản về hoạt động điều tra, xét xử và các tài liệu, đồ vật khác có vị trí, vai trò rất quan trọng trong số các nguồn chứng cứ của vụ án hình sự.

Biên bản về hoạt động điều tra, xét xử phải đáp ứng yêu cầu phản ánh một cách khách quan, đầy đủ, chính xác các hoạt động điều tra, xét xử, cũng như điều kiện và các bước tiến hành, để có cơ sở kiểm tra, đánh giá các chứng cứ từ các biên bản đó; trường hợp ngược lại, thì sẽ gây khó khăn cho hoạt động điều tra, truy tố, xét xử.

Việc kiểm tra, đánh giá chứng cứ từ các tài liệu, đồ vật khác trong vụ án nhằm làm rõ nguồn gốc của các tài liệu, đồ vật đó; người soạn thảo tài liệu, thời gian, địa điểm soạn thảo; mức độ chính

xác của tài liệu được cung cấp trong vụ án so với bản gốc của tài liệu; nguồn thông tin cung cấp cho người soạn thảo tài liệu; sự tuân thủ của người soạn thảo tài liệu đối với những quy định của pháp luật; mức độ chính xác, khách quan, toàn diện, đầy đủ, cụ thể của những thông tin trong các tài liệu, đồ vật khác.

Để làm sáng tỏ những vấn đề trên, cơ quan tiến hành tố tụng có thể lấy lời khai của người đã soạn thảo tài liệu, người chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đồ vật trong vụ án; tiến hành đối chiếu, so sánh những tình tiết có liên

quan đến vụ án được ghi nhận trong các tài liệu, đồ vật đó với những chứng cứ khác trong vụ án hình sự... Cơ quan tiến hành tố tụng phải phân tích kỹ lưỡng nội dung được ghi nhận trong các tài liệu, cũng như đồ vật khác do cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp, tương tự như phân tích các chứng cứ khác trong vụ án hình sự, nhưng phải chú ý so sánh, đối chiếu các tài liệu, đồ vật cùng loại ở những cơ quan, tổ chức, cá nhân khác nhau, để trên cơ sở đó có căn cứ nhận định, đánh giá mức độ chính xác của các tài liệu, đồ vật đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Bộ luật tố tụng hình sự Liên bang Nga*, NXB Prôxpec, Mátxcơva, 2001.
2. *Bộ luật tố tụng hình sự Nhật Bản*, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Hà Nội, 1993.
3. *Bộ luật tố tụng hình sự Thái Lan*, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Hà Nội, 1995.
4. *Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam năm 2003*.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, ECONOMICS-LAW, T.XXIII, N₀1, 2007

SOME ISSUES ON WRITTEN PAPERS OF INVESTIGATION, EXECUTION, AS WELL AS OTHER (DOCUMENTS, THINGS ETC...) IN CRIMINAL CASE

MA. Vương Văn Bép

People's Procuracy of Bacninh City

By researching regulations of Code on Criminal Procedures enacted in 2003 of Vietnam and those other countries, the author analyzed some issue on on written papers of investigation, execution, as well as other (documents, things etc...) in Criminal Case.